

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14-4-2022

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Thắng.

Bà Lý Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp X, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Ngọc Anh T1, sinh năm 1969 (vắng mặt);

Quốc tịch: Hoa Kỳ;

Địa chỉ: Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 08/01/2021, bản tự khai ngày 08/01/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông và bà Nguyễn Ngọc Anh T1 quen biết nhau qua giới thiệu của người chị vào năm 2015, có tìm hiểu nhau trong hai năm rồi quyết định kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 03/3/2017. Sau khi kết hôn, bà T1 sống chung với ông một tháng rồi trở về Hoa Kỳ. Ông bà vẫn thường xuyên liên lạc mỗi ngày nhưng đến ngày 24/4/2019, ông và bà T1 xảy ra mâu thuẫn, từ đó đến nay ông bà

không còn liên lạc với nhau. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên ông khởi kiện yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Ngọc Anh T1;
- Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Ngọc Anh T1 đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng vắng mặt trong suốt quá trình hòa giải, xét xử; cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của ông T, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình xét xử vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án, áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 464, Điều 469, Điều 477, Điều 478, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T.

* Trong quá trình tố tụng, ông Nguyễn Văn T cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau: Bản tự khai ngày 08/01/2021; bản sao Sổ hộ khẩu thường trú của Nguyễn Văn T; bản sao Giấy chứng minh nhân dân của Nguyễn Văn T; bản chính Giấy chứng nhận kết hôn; Đơn xin xét xử vắng mặt. Bà Nguyễn Ngọc Anh T1 cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ: không có. Tòa án thu thập các tài liệu, chứng cứ: Hồ sơ ủy thác tư pháp.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Ông Nguyễn Văn T nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Ngọc Anh T1, hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Nguyên đơn Nguyễn Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn Nguyễn Ngọc Anh T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự.

Bị đơn Nguyễn Ngọc Anh T1 đã được Toà án thông báo và tổng đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết, sự kiện do nguyên đơn trình bày là sự thật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Ngọc Anh T1 kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số vào sổ đăng ký kết hôn 10, đăng ký ngày 03/3/2017. Bà Nguyễn Ngọc Anh T1 về Việt Nam sống chung với ông Nguyễn Văn T khoảng 01 tháng thì quay trở về Hoa Kỳ. Sau khi về Hoa Kỳ, vợ chồng vẫn duy trì tình cảm, thường xuyên liên lạc với nhau mỗi ngày, nhưng đến ngày 24/4/2019 phát sinh mâu thuẫn và không còn liên lạc với nhau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, do vậy, yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Ngọc Anh T1 không có con chung.

[4]. Về quan hệ tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Ngọc Anh T1 không có tài sản chung.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

[6]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 228, Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân: cho ông Nguyễn Văn T ly hôn với bà Nguyễn Ngọc Anh T1.

- Về quan hệ con chung: không có.

- Về quan hệ tài sản chung: không có.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà ông Nguyễn Văn T đã nộp theo biên lai thu số 0001627 ngày 18/01/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang thành án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Ngọc Anh T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng tính từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CTHADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND thị xã G;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Huy